

BÁO CÁO THU CHI QUÁN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 10/2022

(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 09/2022 mang sang			20,145,252
01/10/2022	Thu bán phiếu	280,000		20,425,252
	Chi chợ		725,000	19,700,252
04/10/2022	Thu bán phiếu	250,000		19,950,252
	Chi chợ		896,000	19,054,252
06/10/2022	Thu bán phiếu	280,000		19,334,252
	Chi chợ		780,000	18,554,252
	Bánh mì chú Luân - Hai bà Trưng	900,000		19,454,252
	Khách ăn cơm	50,000		19,504,252
08/10/2022	Thu bán phiếu	260,000		19,764,252
	Chi chợ		725,000	19,039,252
11/10/2022	Thu bán phiếu	240,000		19,279,252
	Chi chợ		725,000	18,554,252
13/10/2022	Thu bán phiếu	280,000		18,834,252
	Chi chợ		752,000	18,082,252
15/10/2022	Thu bán phiếu	310,000		18,392,252
	Chi chợ		992,000	17,400,252
	Ông Nguyễn Xuân Tăng - Dalat	500,000		17,900,252
	Chị Vân Lan - Đơn Dương	100,000		18,000,252
18/10/2022	Thu bán phiếu	310,000		18,310,252
	Chi chợ		1,107,000	17,203,252
	Bánh mì chú Luân - Hai bà Trưng	200,000		17,403,252
20/10/2022	Thu bán phiếu	260,000		17,663,252
	Chi chợ		803,000	16,860,252
22/10/2022	Thu bán phiếu	260,000		17,120,252
	Chi chợ		1,080,000	16,040,252
23/10/2022	Chị Nhạn - quán 2000	500,000		16,540,252
	Chị Bình - quán 2000	500,000		17,040,252
	Chị Thanh - Dịch vụ tang lễ	500,000		17,540,252
	Nhóm cầu lông - Dalat	300,000		17,840,252
	Chị Nga - Hai Bà Trưng	200,000		18,040,252
	Anh Trúc - Yersin	500,000		18,540,252
	Phạm Thị Ngọc - Ánh Sáng	500,000		19,040,252
25/10/2022	Thu bán phiếu	270,000		19,310,252
	Chi chợ		815,000	18,495,252
27/10/2022	Thu bán phiếu	210,000		18,705,252
	Chi chợ		1,800,000	16,905,252
29/10/2022	Thu bán phiếu	290,000		17,195,252
	Chi chợ		5,447,000	11,748,252
	Cộng	8,250,000	16,647,000	11,748,252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			20,145,252
CMTX			
CMKTX	4,750,000		
Tiền bán phiếu 1,750	3,500,000		
Tổng chi phí		16,647,000	
* Tồn quỹ tháng 10/2022	8,250,000	16,647,000	11,748,252

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 10/2022**

ĐVT: VND

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
1/10/2022	Thịt heo	kg	7.0	95,000	665,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				725,000
4/10/2022	Chả chiên	kg	8	100,000	800,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000
	Cà rốt	kg	1	16,000	16,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				896,000
6/10/2022	Cà chua	kg	1	25,000	25,000
	Thịt đùi	kg	7	95,000	665,000
	Tỏi	kg	1	30,000	30,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				780,000
8/10/2022	Thịt đùi	kg	7.0	95,000	665,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				725,000
11/10/2022	Thịt đùi	kg	7.0	95,000	665,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				725,000
13/10/2022	Thịt xay	kg	6	95,000	570,000
	Đậu khuôn	miếng	140	1,000	140,000
	Nước uống	bình	3.0	14,000	42,000
	Tổng theo ngày				752,000
15/10/2022	Thịt đùi	kg	7	95,000	665,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Rau muống	bó	7	13,000	91,000
	Điện thoại tháng 9/2022				176,000
	Tổng theo ngày				992,000
18/10/2022	Chả chiên	kg	8	100,000	800,000
	Rau muống	bó	4	13,000	52,000
	Bóng đèn + đuôi+ dây				195,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				1,107,000
20/10/2022	Thịt heo	kg	7	95,000	665,000
	Rau muống	kg	6	13,000	78,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				803,000
22/10/2022	Cá lăng tiêu	kg	16	55,000	880,000
	Tiền cước xe chở 200kg củ cải				200,000
	Tổng theo ngày				1,080,000
25/10/2022	Thịt đùi	kg	7	95,000	665,000
	Rau muống	bó	5	13,000	65,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Hành lá	kg	1	25,000	25,000
	Tổng theo ngày				815,000

27/10/2022	Chả cá	kg	4	80,000	320,000
	Cà chua	kg	1	20,000	20,000
	Gạo	kg	100	14,000	1,400,000
	Chuối	kg	12	5,000	60,000
	Tổng theo ngày				1,800,000
29/10/2022	Thịt heo	kg	7.0	95,000	665,000
	Thịt xay	kg	2.0	95,000	190,000
	Chuối	kg	12.0	5,000	60,000
	Tiền nước T9+10/2022				532,000
	Lương cô Hồng T10/2022				2,500,000
	Lương phụ bếp (chị Minh Ngọc) T10/2022	tháng	1.0	1,500,000	1,500,000
	Tổng theo ngày				5,447,000
Tổng					16,647,000